TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh S - sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 13, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 13, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Thanh N - sinh ngày 01/4/2000.

Địa chỉ: Khu 13, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Cháu Trần Thanh M - sinh ngày 20/11/2005. Do chị Nguyễn Thị Thu H là mẹ đẻ đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Khu 13, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung là Trần Thanh N - sinh ngày 01/4/2000 đã thành niên và có khả năng lao động không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi con chung là Trần Thanh M - sinh ngày 20/11/2005 và anh Trần Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung là Trần Thanh M cùng chị Nguyễn Thị Thu H là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 4/2018, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thanh niên và có khả năng lao động.

Anh Trần Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Thanh S sở hữu xe ô tô Mazda màu vàng BKS 19A-123.21 đăng ký xe mang tên Trần Thanh S;

Chị Nguyễn Thị Thu H sở hữu xe ô tô Honda BKS 19A-033.53, đăng ký xe mang tên Trần Thanh S;

Vợ chồng thỏa thuận cho con chung là Trần Thanh M - sinh ngày 20/11/2005 quyền sở hữu 01 nhà xây 03 tầng nằm trên diện tích đất 79.6m^2 và quyền sử dụng 79.6m^2 đất thuộc thửa đất số 376, tờ bản đồ số 51 tại khu 13, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 995669 ngày 22/6/2006 mang tên ông Trần Thanh S. Hiện tại cháu Trần Thanh M chưa thành niên nên tạm giao cho chị Nguyễn Thị Thu H là mẹ đẻ của cháu M đại diện có trách nhiệm quản lý và sử dụng nhà và đất trên của cháu M cho đến khi cháu M thành niên. Trong thời gian quản lý và sử dụng nhà và đất trên, chị Nguyễn Thị Thu H không được quyền cầm cố, thế chấp... hoặc chuyển nhượng cho bất kỳ ai.

Vợ chồng thỏa thuận cho con chung là Trần Thanh N - sinh ngày 01/4/2000 quyền sở hữu căn hộ chung cư số 02, tầng số 12B, tòa chung cư D1-36 tầng, diện tích căn hộ 101,6m^2 thuộc lô đất CT2-Khu đô thị mới K- K, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.(Theo văn bản xác nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ ngày 24/4/2017 của Công ty cổ phần xây dựng số 2 thuộc Tổng công ty CP V và văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở tại Văn phòng công chứng Hà Nội ngày 20/4/2017).

Anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Thu H không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

-Về công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về công sức: Không có.

- Về án phí: Anh Trần Thanh S tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm

mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03409 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Anh Trần Thanh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
-Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Phú Hộ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thúy